

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2018/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 05 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số: 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số: 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Tờ trình số 3643/TTr-STC ngày 12/11/2018).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung một số điều của Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2018 ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh; như sau:

1. Bổ sung khoản 90, 93, 95, 109, 110 Phần A và khoản 4, 37, 38 39 Phần B, Mục I của Phụ lục 1-Hệ số điều chỉnh giá đất ở đô thị:

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
<b>I</b>	<b>Thành phố Tuy Hòa</b>				
<b>A</b>	<b>Các Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</b>				
<b>90</b>	<b>Đường An Dương Vương</b>				
	Đoạn từ đường số 1 đến đường N4	1,4			
<b>93</b>	<b>Đường Lê Đài (toàn tuyến)</b>	1,4			
<b>95</b>	<b>Đường Nguyễn Văn Huyền</b>				

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
	Đoạn từ đường An Dương Vương đến ranh giới Phường 9 và xã Bình Kiến	1,4			
<b>109</b>	<b>Các tuyến đường KDC khu vực đường Điện Biên Phủ (đoạn từ Hùng Vương- Nguyễn Trãi) và đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ Nguyễn Huệ đến Trần Phú)</b>				
	Đường số 8A: Đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Điện Biên Phủ	1,4			
	- Các tuyến đường nội bộ rộng 5m	1,4			
<b>110</b>	<b>Khu tái định cư phục vụ dự án đường Bạch Đằng giai đoạn 2 tại Phường 9 và xã Bình Kiến; Khu tái định cư dự án đường Điện Biên Phủ giai đoạn 2,3; Khu tái định cư các tuyến đường ngang dự mở tại Phường 9</b>				
	Trục đường N2 rộng 42m (đoạn từ đường An Dương Vương đến Trần Nhân Tông)	1,4			
	Đường số 1, Đường D2, Đường D4, Đường D5, Đường N3, Đường N4 và các trục đường quy hoạch rộng 16m, 12m, 10m.	1,3			
<b>B</b>	<b>Khu vực phường Phú Lâm, phường Phú Thạnh, phường Phú Đông</b>				
<b>4</b>	<b>Đường Phan Chu Trinh</b>				
	- Đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến hết khu dự án Nhà ở Xã hội Nam Hùng Vương	1,3			
<b>37</b>	<b>Khu dân cư tạo quỹ đất để huy động vốn phục vụ dự án đường Bạch Đằng giai đoạn 2 (khu đất số 1 và 3), khu đất số 1 tại phường Phú Đông, Phú Thạnh</b>				
	- Đường Phan Chu Trinh	1,3			
	- Các trục đường quy hoạch rộng 25m, 20m, 16m	1,3			
<b>38</b>	<b>Khu dân cư tạo quỹ đất để huy động vốn phục vụ dự án đường Bạch Đằng giai đoạn 2 (khu đất số 1 và 3), khu đất số 3 tại phường Phú Đông, Phú Thạnh</b>				
	- Tuyến đường Hùng Vương nối dài rộng 42m	1,3			
	- Các trục đường quy hoạch rộng 20m, 12,5m.	1,3			
<b>39</b>	<b>Khép kín khu dân cư tại Khu phố 4, phường Phú Thạnh</b>				
	- Các trục đường quy hoạch rộng 25m, 12m	1,3			

2. Bổ sung Điểm 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.19, 3.20 Phần A Mục I của Phụ lục 2-Hệ số điều chỉnh giá đất ở nông thôn:

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		VT 1	VT2	VT3	VT4
<b>I</b>	<b>Thành phố Tuy Hòa (4 xã)</b>				
<b>A</b>	<b>Vùng đồng bằng (4 xã)</b>				
<b>3</b>	<b>Xã Bình Kiến</b>				
<b>3.5</b>	<b>Đường Lý Nam Đế</b>				
	Đoạn từ đại lộ Hùng Vương đến đường Nguyễn Văn Huyền	1,3			
	Đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường số 1	1,3			
	Đoạn từ đường số 1 đến đường N4	1,3			
<b>3.6</b>	<b>Đường Nơ Trang Long</b>				
	Đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường số 1	1,3			
<b>3.7</b>	<b>Đường Lương Định Của</b>				
	Đoạn từ đại lộ Hùng Vương đến đường Nguyễn Văn Huyền	1,3			
	Đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường số 1	1,3			
	Đoạn từ đường số 1 đến đường N2	1,3			
<b>3.8</b>	<b>Đường Trần Nhân Tông</b>				
	Đoạn từ đại lộ Hùng Vương đến Nguyễn Văn Huyền	1,3			
	Đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường N2	1,3			
<b>3.19</b>	<b>Đường Nguyễn Văn Huyền</b>				
	Đoạn thuộc địa bàn xã Bình Kiến	1,3			
<b>3.20</b>	<b>Các trục đường thuộc khu dân cư phía Đông đại lộ Hùng Vương (đoạn từ đường An Dương Vương-đường Trần Nhân Tông)</b>				
	- Trục đường rộng 12m	1,3			

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2018./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chí Hiến**